

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY, TỈNH YB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YB**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Thu

2. Ông Nguyễn Đức Khâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy – Thư ký Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30-01-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2023/TLST-HNGĐ ngày 11-12-2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-01-2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1984. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 3B, xã ML, huyện YL, tỉnh PT.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1981. Vắng mặt, có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: BB, xã VH, HUYỆN TY, TỈNH YB.

Hiện đang chấp hành án tại đội 8, phân trại 1, Trại giam HC, xã HK, HUYỆN TY, TỈNH YB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-12-2023, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và Anh Hoàng Văn L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, HUYỆN TY, TỈNH YB ngày 17-3-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại BB, xã VH, HUYỆN TY, TỈNH YB, có hạnh phúc đến năm 2019 thì Anh Hoàng

Văn L nghiện ma túy, bị công an bắt giữ và bị xử phạt 7 năm 6 tháng tù. Do thời gian anh L đi chấp hành án quá lâu nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Chị Bùi Thị H và Anh Hoàng Văn L có ba con chung là Hoàng Như Bích N, sinh ngày 09-12-2005, Hoàng Thị Bích H, sinh ngày 14-4-2010 và Hoàng Gia B, sinh ngày 30-9-2018. Cháu Hoàng Như Bích N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Hoàng Thị Bích H và Hoàng Gia B, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Bùi Thị H có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Hoàng Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn L và Chị Bùi Thị H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, HUYỆN TY, TỈNH YB vào ngày 17-3-2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc tại BB, xã VH, HUYỆN TY, TỈNH YB, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L đi chấp hành án tại Trại giam HC, xã HK, HUYỆN TY, TỈNH YB nên tình cảm vợ chồng xa cách không quan tâm đến nhau. Đến nay, anh L xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn, chị H làm đơn ly hôn anh L đồng ý.

Về con chung: Anh Hoàng Văn L và Chị Bùi Thị H có ba con chung là Hoàng Như Bích N, sinh ngày 09-12-2005, Hoàng Thị Bích H, sinh ngày 14-4-2010 và Hoàng Gia B, sinh ngày 30-9-2018. Cháu Hoàng Như Bích N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, anh L đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Hoàng Thị Bích H và Hoàng Gia B, anh L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L đề nghị không tiến hành hoà giải và đề nghị giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án vì lý do đang chấp hành án trong trại giam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB đề nghị:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147,

Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn Anh Hoàng Văn L.
- Về con chung: Giao cả hai con chung là Hoàng Thị Bích H, sinh ngày 14-4-2010 và Hoàng Gia B, sinh ngày 30-9-2018 cho Chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai cháu H và cháu B đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- Về quyền kháng cáo: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Anh Hoàng Văn L có đăng ký hộ khẩu tại BB, xã VH, HUYỆN TY, TỈNH YB nên yêu cầu ly hôn của Chị Bùi Thị H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB.

Nguyên đơn Chị Bùi Thị H vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn Anh Hoàng Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị H và Anh Hoàng Văn L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, HUYỆN TY, TỈNH YB vào ngày 17-3-2005 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L nghiện ma túy và buôn bán ma túy nên bị xử phạt 7 năm 6 tháng tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam HC, xã HK, HUYỆN TY, TỈNH YB. Do vợ chồng xa cách, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân chị H và anh L cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho Chị Bùi Thị H được ly hôn Anh Hoàng Văn L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp pháp luật.

[3] *Về con chung*: Chị Bùi Thị H và Anh Hoàng Văn L có ba con chung là Hoàng Như Bích N, sinh ngày 09-12-2005; Hoàng Thị Bích H, sinh ngày 14-4-2010

và Hoàng Gia B, sinh ngày 30-9-2018. Cháu Hoàng Như Bích N đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung là cháu Hvà cháu B, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại cả hai cháu Hvà cháu B đang ở cùng chị H, cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cả hai con chung cho Chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con và anh L cũng không đề nghị cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Bùi Thị H và Anh Hoàng Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về quan điểm của Kiểm sát viên đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn Anh Hoàng Văn L.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Hoàng Thị Bích H, sinh ngày 14-4-2010 và Hoàng Gia B, sinh ngày 30-9-2018 cho Chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai cháu Hoàng Thị Bích H và cháu Hoàng Gia B đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0001401 tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN TY, TỈNH YB ngày 11-12-2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Chị Bùi Thị H, bị đơn Anh Hoàng Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã VH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương